

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT,
QUA THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 0107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

KON TUM, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Ngô Thị Hương**

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại:
Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích, nhiệm vụ	6
6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	7
7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn	8
8. Bố cục của Luận văn.....	8
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT	9
1.1. Khái niệm về bảo vệ tài nguyên đất	9
1.1.1. Tài nguyên đất	9
1.1.2. Bảo vệ tài nguyên đất	9
1.2. Khái quát pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất.....	9
1.2.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất	9
1.2.2. Vai trò của pháp luật đối với hoạt động bảo vệ tài nguyên đất.....	9
1.3. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất.....	9
Kết luận chương 1.....	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH KON TUM	11
2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất.....	11
2.1.1. Các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đất	11
2.1.2. Các quy định của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất ..	11
2.1.2.1. Quy định về đánh giá môi trường đất.....	11
2.1.2.2. Các cơ chế kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	11
2.1.2.3. Các quy định về quản lý và sử dụng có hiệu quả giá trị tài nguyên đất ..	11
2.1.3. Quy định của pháp luật về xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất	11
2.1.3.1. Xử phạt vi phạm hành chính.....	11
2.1.3.2. Truy cứu trách nhiệm hình sự.....	11
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất tại tỉnh Kon Tum ...	11
2.2.1. Những kết quả đạt được.....	11
2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc	11
2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất tại tỉnh Kon Tum	11
Kết luận chương 2.....	12

Chương 3. YÊU CẦU, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT	13
3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất	13
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất.....	13
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất..	13
3.3.1. Giải pháp chung.....	13
3.3.2. Giải pháp tại tỉnh Kon Tum.....	13
Kết luận chương 3.....	14
KẾT LUẬN.....	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	16

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật.¹ Trong diễn thế sinh thái được tạo lập cân bằng và ổn định, các thành phần môi trường thông qua chức năng, tính hữu ích của riêng nó giúp tạo lập những điều kiện cho sự phát triển và tồn tại của con người và sinh vật. Thực tiễn đã chứng minh con người không thể duy trì sự sống nếu tách biệt hoàn toàn cơ chế hỗ trợ, vận hành bởi các thành phần của môi trường sinh thái, đất đai là một trong số đó. Tài nguyên đất là một bộ phận thiết yếu không thể thiếu trong tổng thể môi trường tự nhiên. Không những vậy, tài nguyên đất còn đóng ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống con người nói riêng cũng như các sinh vật nói chung. Môi trường đất giúp con người đáp ứng được nhu cầu cơ bản nhất, đáp ứng cho sự sống được diễn ra bình thường, là nhu cầu về nơi ở, nơi sinh hoạt. Không dừng lại ở đó, môi trường đất còn tạo lập, mở ra cho con người những cơ hội phát triển tốt hơn với nhu cầu mặt bằng để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hay đơn thuần trở thành “nguyên liệu” để thông qua sức lao động, con người tự tạo ra của cải, vật chất để đáp ứng những yêu cầu về một cuộc sống đầy đủ hơn, bắt kịp những bước tiến nhanh chóng, mạnh mẽ của các quan hệ xã hội trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang diễn ra mạnh mẽ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tài nguyên đất đóng vai trò là tiền đề cơ bản để quá trình sản xuất, kinh doanh được diễn ra, là thước đo quan trọng quyết định đến khả năng đầu tư nguồn vốn của các nhà đầu tư. Chính vì lý do này mà đất đai là một trong những thành phần môi trường đang phải gánh chịu những hậu quả trực tiếp, những tác động mang chiều hướng tiêu cực đến giá trị, chức năng, tính hữu ích của tài nguyên đằng sau sự phát triển “hào nhoáng” của các chỉ số kinh tế đạt được. Trong giai đoạn hiện nay, tình trạng đất đai bị sa mạc hóa, bị bào mòn, suy kiệt về giá trị... không còn là “câu chuyện” của tương lai mà là thực trạng đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng. Để phục vụ mục tiêu lợi nhuận, vì các giá trị kinh tế đặt ra, con người đã, đang và có xu hướng tiếp tục gây nên những tổn hại nghiêm trọng đến giá trị của tài nguyên đất.

¹ Khoản 1, Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Kon Tum là tỉnh miền núi vùng cao, biên giới, nằm ở phía bắc Tây Nguyên trong toạ độ địa lý từ 107⁰20'15" đến 108⁰32'30" kinh độ đông và từ 13⁰55'10" đến 15⁰27'15" vĩ độ bắc. Với diện tích tự nhiên là 9.676,5 km², phần lớn tỉnh Kon Tum nằm ở phía tây dãy Trường Sơn, địa hình thấp dần từ bắc xuống nam và từ đông sang tây và trải đều ở các dạng địa hình đa dạng gồm đồi núi, cao nguyên và vùng trũng xen kẽ nhau. Xét riêng về tài nguyên đất, có thể nhận định rõ đây là khu vực có hệ sinh thái đất đai khá phong phú với 17 loại đất chính được phân thành 5 loại gồm nhóm đất phù sa, nhóm đất xám, nhóm đất vàng, nhóm đất mùn vàng trên núi và nhóm đất thung lũng.² Với những điều kiện tự nhiên thuận lợi, nơi đây trở thành “miền đất hứa” cho những điều kiện sống tốt hơn thông qua hoạt động canh tác, sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Thực tế hiện nay, mặc dù diện tích đất đai trên địa bàn tỉnh vẫn còn lớn, nhưng vấn đề suy thoái chức năng, suy giảm giá trị tài nguyên đất với tốc độ nhanh chóng đang là vấn đề lớn cần thiết quan tâm giải quyết. Với đặc thù địa hình dốc, tỉ lệ rửa trôi, xói mòn đất vì thế cũng dễ dàng diễn ra hơn không chỉ đặt ra những nguy hại về việc suy giảm giá trị tài nguyên, xa hơn gây ra cơ chế mất cân bằng diễn thế sinh thái mà còn gây ra những đe dọa đối với sự an toàn cho sức khỏe, thậm chí là tính mạng của con người khi các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra. Bên cạnh đó, không thể không nhắc đến yếu tố tất yếu khách quan xuất phát từ cơ chế tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của con người khi thực hiện việc tiếp cận, khai thác, sử dụng giá trị tài nguyên đất một cách bừa bãi, khai thác không gắn với kế hoạch, quy hoạch hợp lý, rõ ràng khiến giá trị tài nguyên đất bị suy thoái đến cạn kiệt.

Để bảo vệ đất đai trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhà nước đã ban hành hệ thống văn bản pháp luật, hướng đến thực hiện cân bằng cơ chế khai thác, sử dụng tài nguyên đất và yêu cầu phát triển bền vững đặt ra. Luật Đất đai năm 2013 được hình thành trên cơ sở kế thừa, tiếp thu các yếu tố điều chỉnh tích cực của các văn bản trước đó, trở thành một căn cứ pháp lý quan trọng, cùng với các nguyên tắc chung được đặt ra trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, hướng đến việc tạo lập môi trường khai thác, sử dụng tài nguyên đất hiệu quả, chặt chẽ với vấn đề bảo vệ giá trị tài nguyên. Trên cơ sở này, các Nghị định hướng dẫn đã ra đời có thể kể đến như Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính

² Kon Tum vài nét tổng quan, <https://dantocmiennui.vn/xa-hoi/kon-tum-vai-net-tong-quan/169341.html>

phủ ban hành ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 6/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 14/12/2018 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất... đã được ban hành. Tuy vậy, khoảng cách giữa các điều chỉnh pháp lý về bảo vệ tài nguyên đất và thực tiễn thi hành pháp luật vào đời sống dường như vẫn còn khá “lớn” khi liên tục những cảnh báo về việc suy thoái về chất lượng, giá trị của tài nguyên đất đặt ra không ít những thách thức cho quá trình quản lý nhà nước về đất đai trong giai đoạn hiện tại. Thực trạng khai thác đất thiếu quy hoạch, quản lý nhà nước về đất đai còn hạn chế... là những vấn đề đang diễn ra tại Kon Tum.

Nhận thức được tầm quan trọng về vị trí của đất đai trong diễn thế sinh thái và đời sống con người, với mong muốn nghiên cứu, tìm hiểu để phân tích những yếu tố tích cực, hạn chế của hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường đất, đưa ra cái nhìn tổng quan về thực trạng khai thác nguồn đất và những định hướng giải quyết vấn đề trên địa bàn tỉnh Kon Tum, tôi lựa chọn đề tài “***Pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất, qua thực tiễn thi hành tại tỉnh Kon Tum***” làm đề tài Luận văn Thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu

Đất đai bên cạnh việc nhìn nhận là thành phần quan trọng tạo lập, duy trì ổn định diễn thế sinh thái, đối với đời sống con người, là một loại tài sản đặc biệt với giá trị rất lớn. Với tần suất tiếp cận, sử dụng, khai thác giá trị nguồn đất hàng ngày, hàng giờ, cùng với những nhìn nhận về thực trạng môi trường hiện nay, những nghiên cứu chuyên sâu về bảo vệ tài nguyên đất đã được không ít các tác giả, nhà khoa học đề cập đến, điển hình như:

- Nguyễn Thanh Hoa (2011), Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ Luật học, *Bảo vệ đất nông nghiệp theo pháp luật đất đai ở Việt Nam*. Luận văn mang đến những nhìn nhận ở góc độ lý luận và thực tiễn về thực trạng khai thác, sử dụng đất nông nghiệp tại Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu hệ thống pháp luật Việt Nam về chế định đất nông nghiệp, tác giả đã đưa ra những đánh giá về thực trạng quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về bảo vệ đất nông nghiệp vào thực tế, làm

cơ sở cho những định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ đất nông nghiệp trên thực tế.

- Đinh Phương Quỳnh (2011), Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, *Pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*. Đề tài dù không tập trung đề cập trực tiếp đến vấn đề bảo vệ tài nguyên đất nhưng với vai trò là một cấu thành môi trường quan trọng, hoạt động bảo vệ môi trường được tiếp cận là việc gìn giữ, bảo vệ sự vẹn toàn giá trị các nguồn tài nguyên thiên nhiên nói chung, không chỉ tài nguyên đất mà còn rộng ra là tài nguyên nước, tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản. Thông qua đề tài, tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn đối với hoạt động bảo vệ môi trường tại Việt Nam trước những thách thức thời đại về tình trạng suy giảm đáng báo động về chất lượng, chức năng, tính hữu ích của các thành phần môi trường, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống dân cư. Đề tài là “bức tranh toàn cảnh” về diễn biến bảo vệ môi trường tại Việt Nam. Qua đó tác giả đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trên thực tế, đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững đặt ra.

- Phạm Thị Lan Anh (2012), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Môi trường, *Nghiên cứu sử dụng hợp lý tài nguyên đất huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng*. Với công trình nghiên cứu, tác giả tập trung nhìn nhận thực trạng khai thác, sử dụng tài nguyên đất hiện nay tại Việt Nam nói chung và tại huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng nói riêng. Những số liệu thống kê phản ánh thực tế khách quan cho phép tác giả đưa ra những đánh giá về những tích cực và những hạn chế trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên đất. Trên cơ sở này, đưa ra những định hướng hoàn thiện pháp lý và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên đất trên địa bàn nghiên cứu, làm bài học kinh nghiệm cho việc bảo vệ tài nguyên đất tại Việt Nam.

- Phan Thị Thúy (2014), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Môi trường, *Nghiên cứu sử dụng tài nguyên đất huyện Đông Anh – Hà Nội*. Nhìn nhận rõ những thách thức của thời đại trong việc khai thác, sử dụng hợp lý giá trị của tài nguyên đất trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra mạnh mẽ, tác giả công trình đã có những góc nhìn từ lý luận đến thực tiễn thi hành pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên đất trên

thực tiễn tại huyện Đông Anh, Hà Nội. Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình bảo vệ tài nguyên đất, những hạn chế, vướng mắc trong quá trình này cũng được nhìn nhận rõ, tác giả trên cơ sở đó đưa ra những định hướng mang tính khả thi nhằm giải quyết vấn đề đang tồn tại trong khai thác, sử dụng giá trị tài nguyên đất.

- Mai Phước Đạt (2019), Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Luận văn Thạc sĩ Luật học, *Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm đất và thực tiễn thi hành trên địa bàn quận Thanh Khê*. Với đề tài nghiên cứu, tác giả đã tiến hành nghiên cứu các quy định pháp luật; tìm hiểu và đánh giá thực trạng pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất tại Quận Thanh Khê, tác giả làm sáng tỏ các hạn chế, bất cập còn tồn tại trong cơ chế pháp lý này, từ đó đưa ra những định hướng, gợi mở về cơ chế pháp lý, các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất trên thực tế, cung cấp công cụ quản lý, bảo vệ môi trường phù hợp, đảm bảo cho việc định hướng phát triển bền vững trong thời gian tới.

- Nguyễn Thị Minh Hạnh, Đỗ Thị Kim Hương, *Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm, suy thoái môi trường trong quá trình sử dụng đất nông nghiệp ở Việt Nam*, Tạp chí Môi trường số 3/2015. Đứng trước tốc độ suy thoái nhanh chóng của đất nông nghiệp, gắn với yêu cầu bền vững đặt ra, các tác giả đã đưa ra các định hướng mang tính khả thi nhằm giải quyết vấn đề khai thác, sử dụng giá trị đất nông nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, góp phần gìn giữ giá trị tài nguyên đất trong giai đoạn hiện nay.

Như vậy, đại đa phần các công trình đã có những tiếp cận bài bản về các vấn đề pháp lý về bảo vệ tài nguyên đất. Tuy nhiên, các công trình hiện nay mới chỉ tập trung vào việc nhìn nhận, nghiên cứu các giải pháp trong việc nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên đất chứ chưa khai thác vấn đề dưới góc độ đánh giá tính hiệu quả của hệ thống cơ chế pháp lý cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường đất trên thực tiễn. Ngoài ra, thực trạng bảo vệ nguồn đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum vẫn còn bỏ ngỏ, đặt trong bối cảnh tốc độ suy thoái tài nguyên đất đang diễn ra mạnh mẽ, với đề tài Luận văn đặt ra, tác giả hướng đến việc nhìn nhận vấn đề bảo vệ tài nguyên đất và những giải pháp

giải quyết vấn đề khai thác, sử dụng tài nguyên tại Kon Tum nói riêng, tại Việt Nam nói chung.

3. Mục đích, nhiệm vụ

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu vấn đề bảo vệ tài nguyên đất theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Kon Tum, từ đó tìm ra những vấn đề còn tồn tại và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo vệ tài nguyên đất trên thực tiễn.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích quan trọng đã đặt ra, Luận văn cần thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu làm rõ nội hàm các thuật ngữ pháp lý và các vấn đề lý luận cơ bản về bảo vệ tài nguyên đất.

- Nghiên cứu, phân tích làm rõ những quy định của pháp luật đặt ra hướng đến điều chỉnh việc bảo vệ tài nguyên đất, làm cơ sở cho những đánh giá có căn cứ về vấn đề điều chỉnh bằng pháp luật đối với việc giữ gìn, phát huy giá trị của tài nguyên đất trong sự cân bằng với diễn thế sinh thái cũng như những tác động cơ bản đối với cuộc sống con người.

- Nghiên cứu, thu thập số liệu khách quan nhằm cung cấp cái nhìn tổng thể và toàn diện về hiệu quả thực thi pháp luật điều chỉnh về hoạt động bảo vệ tài nguyên đất trên thực tiễn địa bàn tỉnh Kon Tum. Đây là cơ hội nhìn nhận những vấn đề còn tồn tại, tìm kiếm hiệu quả thi hành pháp luật bảo vệ tài nguyên đất.

4. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn hướng đến nghiên cứu các đối tượng cụ thể sau:

- Nghiên cứu quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ tài nguyên đất, được tiến hành trên cơ sở tiếp cận nội dung, tinh thần được ghi nhận trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 6/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 14/12/2018 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất...

- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật bảo vệ tài nguyên đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

5. Phạm vi nghiên cứu

- *Không gian nghiên cứu*: Pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo vệ tài nguyên đất .

- *Địa bàn nghiên cứu*: Nghiên cứu thực tiễn bảo vệ tài nguyên đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2019.

6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

Luận văn được trình bày trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước về logic học, pháp luật, khoa học, triết học và luật môi trường.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích nhằm mục đích làm sáng tỏ những quy định của pháp luật và vấn đề áp dụng pháp luật bảo vệ tài nguyên đất vào thực tiễn. Bên cạnh đó, đáp ứng yêu cầu phân tích một cách thấu đáo và toàn diện, Luận văn còn sử dụng các phương pháp khác như đối chiếu, so sánh, thống kê và tổng hợp để đạt được mục đích đề ra. Cụ thể:

+ Phương pháp so sánh, đối chiếu: Được sử dụng để đối chiếu trước nhất tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về bảo vệ tài nguyên đất. Bên cạnh đó, việc phân tích, làm rõ các nội dung, tinh thần được ghi nhận thông qua các quy phạm pháp luật là tiền đề để đánh giá tính phù hợp, thống nhất với các văn bản khác có liên quan cũng như tính thực thi của nó trên thực tế.

Bằng phương pháp so sánh, có thể dễ dàng cung cấp tri thức về cách tiếp cận mang tính pháp lý của các quốc gia khi điều chỉnh về vấn đề bảo vệ tài nguyên đất, từ đó đặt lên bàn cân để nhận ra cái ưu, cái nhược trong hệ thống pháp luật các quốc gia, đối chiếu với thực tiễn tại Việt Nam, hướng đến việc học hỏi mang tính chọn lọc và phù hợp, mang lại hiệu quả thực thi cao.

+ Phương pháp thống kê: Đây là công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình thu thập, xử lý các số liệu thực tiễn về hiệu quả thực thi hoạt động bảo vệ tài nguyên đất. Phương pháp này giúp mang lại một bức tranh toàn cảnh về vấn đề hạn chế trong bảo vệ tài nguyên đất tại tỉnh Kon Tum hiện nay.

+ Phương pháp tổng hợp: Dựa trên những kết quả đã thu thập được, tiến hành tổng hợp, đánh giá, nhận xét các thông tin để đưa ra những đánh giá khách quan nhất cũng như các giải pháp mang tính thực tế để nâng cao hiệu quả thực thi hoạt động bảo vệ tài nguyên đất trên thực tiễn.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Luận văn sử dụng phối hợp, nhuần nhuyễn các phương pháp nêu trên, trong đó lấy phương pháp phân tích làm yếu tố chủ đạo.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn

7.1. Ý nghĩa khoa học

Luận văn là một công trình nghiên cứu khoa học về vấn đề bảo vệ tài nguyên đất thông qua việc đánh giá hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động này. Luận văn đóng góp những kiến thức lý luận có giá trị đối với những nhà nghiên cứu quan tâm đến vấn đề này.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ tài nguyên đất dựa trên sự bám sát thực tiễn. Những kiến nghị được đề xuất có tính ứng dụng, mang tính khả thi trên thực tế để thực sự nâng cao hiệu quả của hoạt động này, hướng đến sự hoàn thiện pháp luật nói chung và sự hoàn thiện trong vấn đề phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

8. Bố cục của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, bố cục chính của đề tài bao gồm ba chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

Chương 2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo vệ tài nguyên đất

Chương 3. Thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất tại tỉnh Kon Tum và giải pháp hoàn thiện pháp luật, giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT

1.1. Khái niệm về bảo vệ tài nguyên đất

1.1.1. Tài nguyên đất

1.1.2. Bảo vệ tài nguyên đất

1.2. Khái quát pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

1.2.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

Pháp luật bảo vệ tài nguyên đất là hệ thống các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng hay gây tác động đến tài nguyên đất nhằm phòng tránh tối đa những hành vi xâm hại đến giá trị tài nguyên, cân bằng lợi ích giữa phát triển kinh tế và bảo vệ giá trị môi trường đất đai, do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực thi bằng sức mạnh cưỡng chế.

1.2.2. Vai trò của pháp luật đối với hoạt động bảo vệ tài nguyên đất

1.3. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

Thứ nhất, các quy định về bảo vệ môi trường đất.

Thứ hai, các quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất.

Thứ ba, các quy định về xử phạt các hành vi vi phạm, gây tác động tiêu cực đến tài nguyên đất.

Kết luận chương 1

Luận văn đã tập trung tìm hiểu, phân tích các vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật trong bảo vệ tài nguyên đất. Việc tìm hiểu nội hàm các thuật ngữ về tài nguyên đất, thuật ngữ bảo vệ tài nguyên đất cho phép định hướng hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra trong quá trình bảo vệ tài nguyên đất. Thông qua việc tìm hiểu từ góc độ lý luận hệ thống pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất, cho thấy đây thực sự là những điều chỉnh pháp lý hết sức cần thiết, nhằm tạo lập cơ chế khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất trên cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã ban hành. Trên cơ sở tập trung vào đối tượng điều chỉnh là các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động khai thác, sử dụng hoặc gây tác động đến tài nguyên đất, pháp luật lựa chọn phương pháp điều chỉnh quyền lực – phục tùng mang tính đặc thù để hướng đến bảo vệ tốt đối tượng điều chỉnh. Với cơ chế này, mọi hành vi khai thác, sử dụng thành phần môi trường nói chung, thành phần môi trường đất phải được thực hiện mang tính hợp lý, khoa học, rõ ràng, phù hợp với các cách thức định hướng hành vi đã được pháp luật thiết lập trong quá trình tiếp cận với tài nguyên đất đai nếu không muốn phải gánh chịu các trách nhiệm pháp lý mang nặng tính cưỡng chế. Các vấn đề lý luận này đóng vai trò là những tiền đề quan trọng cho việc tìm hiểu thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất được trình bày ở nội dung tiếp theo của Luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH KON TUM

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

2.1.1. Các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đất

2.1.2. Các quy định của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất

2.1.2.1. Quy định về đánh giá môi trường đất

2.1.2.2. Các cơ chế kiểm soát ô nhiễm môi trường đất

2.1.2.3. Các quy định về quản lý và sử dụng có hiệu quả giá trị tài nguyên đất

2.1.3. Quy định của pháp luật về xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

2.1.3.1. Xử phạt vi phạm hành chính

2.1.3.2. Truy cứu trách nhiệm hình sự

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất tại tỉnh Kon Tum

2.2.1. Những kết quả đạt được

2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc

2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất tại tỉnh Kon Tum

Kết luận chương 2

Các lý luận nền tảng về pháp luật bảo vệ tài nguyên đất chính là cơ sở quan trọng cho việc tiếp cận, tìm hiểu các quy định của pháp luật trong quản lý và bảo vệ tài nguyên đất. Dựa trên các quy định của pháp luật về chế định này, tác giả đã đưa ra những nhìn nhận mang quan điểm cá nhân về tính hiệu quả của các cơ chế pháp lý hướng đến bảo vệ giá trị tài nguyên đất trên thực tế. Những quan điểm, đánh giá này càng có cơ sở vững chắc khi kết hợp với việc tìm hiểu thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quá trình này mang lại góc nhìn thực tế, khách quan và toàn diện trong vấn đề quản lý thống nhất trong khai thác và bảo vệ tài nguyên đất. Bên cạnh những tín hiệu khả quan đã đạt được, quá trình đưa pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất trên thực tiễn tại địa bàn Kon Tum vẫn còn gặp phải những khó khăn, vướng mắc nhất định. Việc làm rõ các khó khăn, hạn chế xảy ra trong quá trình đưa pháp luật vào đời sống cùng với việc tìm hiểu nguyên nhân gây ra những hạn chế, khó khăn làm nền tảng cho việc đề xuất, kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất sẽ được trình bày ở nội dung cuối cùng của Luận văn.

Chương 3

YÊU CẦU, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT

3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

Thứ nhất, đáp ứng tính đồng bộ, hoàn thiện của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường.

Thứ hai, đáp ứng hiệu quả yêu cầu phát triển bền vững đặt ra.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về đánh giá môi trường, pháp luật về ĐTM các dự án đầu tư giúp nâng cao hiệu quả trong bảo vệ tài nguyên đất.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường, trong đó có môi trường đất.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ tài nguyên đất.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất

3.3.1. Giải pháp chung

Một là, nâng cao nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ tài nguyên đất.

Hai là, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của cơ quan nhà nước được trao quyền.

Ba là, tạo sinh kế cho người dân thông qua mô hình phát triển nông nghiệp bền vững.

3.3.2. Giải pháp tại tỉnh Kon Tum

Kết luận chương 3

Trên cơ sở phân tích thực trạng các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất, kết hợp với quá trình tìm hiểu vấn đề thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường đất trên thực tế, việc nhìn nhận rõ các hạn chế pháp lý cũng như các hạn chế khác trong quá trình này là tiền đề quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và các giải pháp tập trung nâng cao hiệu quả quá trình thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất trên thực tế. Xuất phát từ những hạn chế pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất trên thực tế, các giải pháp tập trung hoàn thiện pháp luật được đề xuất dựa trên tính phù hợp với nguyên tắc phát triển bền vững đặt ra. Theo đó pháp luật cần có những thay đổi căn bản về việc tiếp cận phù hợp bản chất của các quy trình trong quản lý, bảo vệ, kiểm soát ô nhiễm, suy thoái nguồn đất, đồng thời trao cơ chế thực thi hiệu quả trong công tác thi hành pháp luật trên thực tiễn. Các giải pháp pháp lý kết hợp với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ được trao quyền trong bảo vệ tài nguyên đất, việc nâng cao nhận thức của người dân trong sự nghiệp bảo vệ môi trường cần được thực hiện một cách đồng bộ, linh hoạt để tạo ra những chuyển biến tích cực trong quá trình khai thác, sử dụng giá trị tài nguyên đất, đảm bảo gìn giữ có hiệu quả giá trị tài nguyên.

KẾT LUẬN

Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học nghiêm túc về vấn đề bảo vệ và phát triển tài nguyên đất, từ góc độ lý luận đơn thuần đến thực tiễn thi hành pháp luật trên thực tế. Xuất phát từ việc làm rõ các quan điểm, góc độ tiếp cận về tài nguyên đất đai, hoạt động bảo vệ, kiểm soát ô nhiễm, suy thoái nguồn đất, tác giả hướng đến làm rõ sự cần thiết của việc điều chỉnh bằng pháp luật đối với các hành vi khi tiếp cận, khai thác, sử dụng tài nguyên đất trên cơ sở bảo vệ, gìn giữ giá trị tài nguyên. Những nền tảng lý luận này là tiền đề vững chắc để tác giả tiếp cận cụ thể các cơ chế pháp lý được sử dụng để bảo vệ tài nguyên đất, từ góc độ quan điểm chung về bảo vệ môi trường, đến các cơ chế trong quản lý, bảo vệ, kiểm soát ô nhiễm, suy thoái nguồn đất và cả hệ thống cơ chế trong xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên đất. Qua việc tìm hiểu thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum, tác giả nhận ra công tác bảo vệ môi trường đất trên thực tế dù đã gặt hái được một số thành quả nhất định nhưng rõ ràng khó khăn, thách thức vẫn tồn tại. Để giải quyết tốt những hạn chế này, sự điều chỉnh cơ bản từ hệ thống pháp lý đóng vai trò là yếu tố nền tảng giúp thống nhất hành vi, cách thức xử sự của các chủ thể trong đời sống đối với tài nguyên đất, qua đó hạn chế tối đa những chiều hướng tiêu cực có thể xảy ra đối với giá trị tài nguyên. Kết hợp với các cơ chế này, những cơ chế tập trung giải quyết vấn đề trình độ chuyên môn, kỹ thuật trong quản lý; nhận thức trong bảo vệ môi trường sẽ đóng vai trò là điều kiện đủ để quá trình bảo vệ tài nguyên đất phát huy tính hiệu quả như mong muốn của nhà làm luật. Thực hiện tốt chế định pháp luật về bảo vệ môi trường sẽ giúp tận dụng có hiệu quả thế mạnh về giá trị, chất lượng tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam nói chung, tài nguyên đất nói riêng trong công cuộc phát triển kinh tế, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế, đồng thời vẫn thực hiện tốt công tác bảo vệ, duy trì hiệu quả giá trị tài nguyên hướng đến duy trì môi sinh bền vững, thể hiện tốt vai trò là yếu tố ngoại cảnh, cung cấp những điều kiện, hỗ trợ tối đa cho con người, sinh vật tồn tại, sinh sống và phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các văn bản pháp luật

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2018), Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, ban hành ngày 14/12/2018.

2. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Nghị định số 43/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, ban hành ngày 15/5/2014.

3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Nghị định số 102/2014/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ban hành ngày 10/11/2014.

4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Nghị định số 18/2015/NĐ-CP Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, ban hành ngày 14/2/2015.

5. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Nghị định số 19/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, ban hành ngày 14/2/2015.

6. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ban hành ngày 18/11/2016.

7. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, ban hành ngày 6/01/2017

8. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, ban hành ngày 13/5/2019.

9. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ban hành ngày 19/11/2019.

10. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1993), Luật số 29/L-CTN, Luật Bảo vệ môi trường, ban hành ngày 27/12/1993.
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), Luật số 15/1999/QH10, Bộ Luật Hình sự, ban hành ngày 21/12/1999.
12. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), Luật số 37/2009/QH12, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự, ban hành ngày 19/06/2009.
13. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật Không số, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 28/11/2013.
14. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật số 55/2014/QH13, Luật Bảo vệ môi trường, ban hành ngày 23/06/2014.
15. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Luật số 100/2015/QH13, Bộ Luật Hình sự, ban hành ngày 27/11/2015.
16. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), Luật số 12/2017/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13, ban hành ngày 20/6/2017.
17. Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (2016), Nghị quyết số 55/2016/HĐND Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Kon Tum, ban hành ngày 19/8/2016.
18. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum (2019), Công văn số 120/TTQT TNMT Báo cáo hiện trạng các thành phần môi trường 6 tháng đầu năm 2019 và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh, ban hành ngày 13/8/2019.
19. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2017), Công văn số 2406/UBND-NNTN Về việc xử lý việc gây ô nhiễm môi trường của Công ty TNHH Phương Hoa, ban hành ngày 6/9/2017.
20. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2018), Công văn số 1269/UBND-HTĐT V/v tăng cường thực hiện kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, ban hành ngày 24/5/2018.
21. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2018), Công văn số 2840/UBND-NNTN Về việc tăng cường công tác kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm

môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, ban hành ngày 28/10/2018.

22. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2018), Quyết định số 30/QĐ-UBND V/v phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy đường từ 1.800 tấn/ngày lên 2.500 tấn/ngày của Công ty cổ phần đường Kon Tum, ban hành ngày 17/4/2018.

23. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2018), Quyết định số 748/QĐ-UBND Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án: Khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá thôn Nông Nhảy II, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon, ban hành ngày 19/7/2018.

24. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2018), Quyết định số 951/QĐ-UBND V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đầu tư trồng cây Bạch Đàn lai tại xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, ban hành ngày 11/9/2018.

25. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2018), Quyết định số 1233/QĐ-UBND V/v phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch (năm 2016) của huyện Tu Mơ Rông, ban hành ngày 6/11/2018.

26. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2018), Quyết định số 1295/QĐ-UBND V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch (năm 2016) của huyện Ngọc Hồi, ban hành ngày 22/11/2018.

27. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2018), Quyết định số 1405/QĐ-UBND V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch (năm 2016) của thành phố Kon Tum, ban hành ngày 17/12/2018.

28. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2019), Quyết định số 77/QĐ-UBND V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đầu tư xây dựng Trạm trộn bê tông nhựa nóng công suất 60 tấn/giờ và Trạm nghiền sàng đá công suất 30 tấn/giờ, ban hành ngày 21/1/2019.

29. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2019), Quyết định số 226/QĐ-UBND Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất phân bón An Điền Đăk Hà - Tây Nguyên, ban hành ngày 12/3/2019.

30. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2019), Quyết định số 556/QĐ-UBND V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Trồng cây Việt Quất dưới tán rừng tại thôn Măng Đen, xã Đăk Long, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, ban hành ngày 3/6/2019.

31. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2019), Quyết định số 623/QĐ-UBND V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “Nhà ở xã hội - Nhà ở tái định cư”, ban hành ngày 20/6/2019.

32. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (2019), Quyết định số 1110/QĐ-UBND Về việc ban hành Kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum năm 2019, ban hành ngày 14/10/2019.

2. Các tài liệu tham khảo

2.1. Tài liệu tham khảo tiếng Việt

33. Nguyễn Thanh Hoa (2011), Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ Luật học, *Bảo vệ đất nông nghiệp theo pháp luật đất đai ở Việt Nam*.

34. Nguyễn Thị Minh Hạnh, Đỗ Thị Kim Hương (2015), *Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm, suy thoái môi trường trong quá trình sử dụng đất nông nghiệp ở Việt Nam*, Tạp chí Môi trường số 3/2015.

35. Nguyễn Thị Quỳnh Như (2018), Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Luận văn Thạc sĩ Luật học, *Pháp luật về đánh giá tác động môi trường trong hoạt động đầu tư, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng*.

36. Phạm Thị Lan Anh (2012), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Môi trường, *Nghiên cứu sử dụng hợp lý tài nguyên đất huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng*.

37. Phan Thị Thúy (2014), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Môi trường, *Nghiên cứu sử dụng tài nguyên đất huyện Đông Anh – Hà Nội*.

38. Phan Vĩnh Tuấn Anh (2018), Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, *hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư – xu hướng tất yếu giải quyết các vấn đề về môi trường trong giai đoạn hiện nay*.

39. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), Giáo trình Luật Môi trường.

40. Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam (2013), Từ điển Tiếng Việt.

2.2. Tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài

41. International Covenant on Civil and Political Rights (1961).

42. Declaration of the United Nations Conference on the Human Environment (1972)

43. The Rio Declaration On Environment And Development (1992).

3. Các trang thông tin điện tử, websites

44. Báo Tài nguyên và Môi trường, *Kon Tum: Nhiều khó khăn trong quản lý chất thải sinh hoạt*, <https://baotainguyenmoitruong.vn/kon-tum-nhieu-kho-khan-trong-quan-ly-chat-thai-sinh-hoat-238835.html>

45. Cao Nguyên, *Gây ô nhiễm môi trường, nhà máy chế biến mùn cao su ở Kon Tum bị dừng hoạt động*, <https://bnews.vn/gay-o-nhiem-moi-truong-nha-may-che-bien-mu-cao-su-o-kon-tum-bi-dung-hoat-dong/72915.html>

46. Cổng thông tin điện tử Bộ kế hoạch và Đầu tư, *Tỉnh Kon Tum*, <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinhthanhchitiet.aspx?idTinhThanh=14>

47. Hoàng Phương, *Bắt cập chính sách và thực tiễn của ĐTM ở Việt Nam*, <https://www.thienhien.net/2013/10/01/bat-cap-chinh-sach-va-thuc-tien-cua-dtm-o-viet-nam/>

48. Hồng Điệp, *Kon Tum: Chăn nuôi tự phát gây ô nhiễm môi trường*, <https://dantocmiennui.vn/xa-hoi/kon-tum-chan-nuoi-tu-phat-gay-o-nhiem-moi-truong/166174.html>

49. Kon Tum vài nét tổng quan, <https://dantocmiennui.vn/xa-hoi/kon-tum-vai-net-tong-quan/169341.html>

50. Khuất Nguyên, *Nhà máy Chế biến tinh bột sắn Vina đổ bùn thải ra suối Đăk Xia*, http://thanhtra.com.vn/xa-hoi/moi-truong/nha-may-che-bien-tinh-bot-san-vina-do-bun-thai-ra-suoi-dak-xia_t114c1143n154062

51. Lê Hòa, *Nhà máy chế biến tinh bột sắn Vina Kon Tum: Ngang nhiên đổ bùn thải ra suối?*, <https://giaoducthoidai.vn/thoi-su/nha-may-che-bien-tinh-bot-san-vina-kon-tum-ngang-nhien-do-bun-thai-ra-suoi-4034339-b.html>

52. Mai Thế Toàn, *Hoàn thiện hệ thống đánh giá tác động môi trường*, <https://www.nhandan.com.vn/xahoi/item/33195302-hoan-thien-he-thong-danh-gia-tac-dong-moi-truong.html>

53. Quang Thái, *Kon Tum: Nhiều cơ sở chế biến sắn, cao su gây ô nhiễm môi trường*, <https://baotintuc.vn/xa-hoi/kon-tum-nhieu-co-so-che-bien-san-cao-su-gay-o-nhiem-moi-truong>

[su-gay-o-nhiem-moi-truong-20171112093542106.htm](http://www.nature.org.vn/vn/tai-lieu/DTM-Tu-PhapLuat-den-ThucTien-2009.pdf)

54. Trung tâm Thiên nhiên thế giới, *Đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam: Từ pháp luật đến thực tiễn*, <http://www.nature.org.vn/vn/tai-lieu/DTM-Tu-PhapLuat-den-ThucTien-2009.pdf>

55. Văn Hào, *Ô nhiễm do rác thải ở nông thôn*, <https://baotintuc.vn/phong-su-dieu-tra/o-nhiem-do-rac-thai-o-nong-thon-bai-1-nhung-ap-luc-tu-hoat-dong-kinh-te-xa-hoi-20190315170046072.htm>

56. Vnexpress, *Phun thuốc diệt cỏ để phát quang quốc lộ 24 ở Kon Tum*, <http://truyenhinhdaknong.vn/tin-tuc/phun-thuoc-diet-co-de-phat-quang-quoc-lo-24-o-kon-tum-5503.html>